

LỜI MỞ ĐẦU

Cương lĩnh xây dựng đất nước được thông qua tại Đại hội lần thứ VII khẳng định “Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng”. Đó là sự tổng kết lịch sử, vạch rõ nguồn gốc sâu xa của mọi thắng lợi cách mạng nước ta trong gần ¾ thế kỷ qua; đồng thời chỉ rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự nghiệp đổi mới hiện nay và về sau. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX tiếp tục khẳng định Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận và sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng ta và nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI,

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ GÌ ?

Nói một cách ngắn gọn: tư tưởng Hồ Chí Minh là lý luận chiến lược cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa, phụ thuộc kinh tế chưa phát triển, mà cốt lõi là sự thống nhất giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp xã hội, giải phóng con người, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

II. NGUỒN GỐC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH :

Bất kỳ một học thuyết, một tư tưởng vĩ đại nào ra đời đều cũng có nguồn gốc xã hội của nó. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm tất yếu của cách mạng Việt Nam, ra đời do yêu cầu khách quan và là sự giải đáp những nhu cầu bức thiết do cách mạng Việt Nam đặt ra.

Từ khi Pháp xâm lược nước ta, phong trào vũ trang kháng chiến chống Pháp diễn ra liên tục nhưng lần lượt thất bại như: Phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân, Việt Nam Quang phục Hội. Tình hình đen tối như không có đường ra. Phong trào cứu nước của nhân dân ta muốn thắng lợi phải tìm ra con đường mới.

Quê hương gia đình và truyền thống dân tộc đã chuẩn bị cho Nguyễn Tất Thành nhiều mặt. Chứng kiến những thất bại đau đớn của các vị yêu nước tiền bối, cảnh nhân dân sống lầm than dưới ách thực dân tàn bạo,

người thanh niên ưu tú của dân tộc Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.

Thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga và việc thiết lập Quốc tế thứ ba đã mở ra thời đại mới và thời kỳ mới trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc thuộc địa. Việc Hồ Chí Minh tìm gặp luận cương của Lê-nin đã thôi thúc người đi theo con đường vô sản để giải phóng dân tộc.

“ Luận cương đến với Bác Hồ và Người đã khóc
Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lê-nin
Bốn bức tường im nghe từng trang sách gấp
Tường bên ngoài đất nước đợi mong tin ”

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ 3 nguồn gốc tư tưởng – lý luận:

▪ ***Những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc:***

Truyền thống yêu nước, ý chí độc lập, tự cường là chuẩn mực cao nhất, đứng đầu bảng giá trị văn hoá tinh thần Việt Nam . Mọi học thuyết đạo đức, tôn giáo du nhập vào Việt Nam đều được tiếp nhận khước xạ qua lăng kính của tư tưởng yêu nước đó. Trong quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm dân tộc ta đã hình thành và phát triển nền văn hoá dân tộc rực rỡ, mà hạt nhân là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

Dân tộc Việt Nam có truyền thống đoàn kết, nhân ái, khoan dung, tinh thần cộng đồng , lá lành đùm lá rách trong hoạn nạn, khó khăn, người Việt Nam ta vẫn

lạc quan, yêu đời. Trong muôn ngàn khó khăn người lao động vẫn động viên nhau “Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo”, và tiếng cười vẫn không ngớt vang lên trong cuộc sống.

Dân tộc Việt Nam cần cù, thông minh, sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu, đồng thời cũng là một dân tộc ham học hỏi và mở rộng cửa để đón nhận tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết tinh trọn vẹn, sinh động của những giá trị truyền thống cao quý đó. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là nguồn gốc sâu xa của tư tưởng Hồ Chí Minh .

▪ ***Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự tiếp thu một cách có chọn lọc tinh hoa tư tưởng văn hoá Đông, Tây***

Hồ Chí Minh xuất thân trong một gia đình khoa bảng, từ nhỏ đã được hấp thụ một nền Hán học vững vàng. Nho giáo có những yếu tố duy tâm, lạc hậu, phản động cần phê phán, nhưng cũng có những yếu tố tích cực, tạo nên sức sống của nó trong mấy ngàn năm. Đó là triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo giúp đời. Là một học thuyết chính trị, đạo đức, nó khuyên con người phải nhập thế, có thái độ tích cực với cuộc đời.

Phật giáo Việt Nam, bắt gặp tư tưởng yêu nước truyền thống của dân tộc Việt Nam đã hình thành nên Phật giáo Trúc Lâm, chủ trương sống gắn bó với nhân dân, với đất nước, tham gia vào cuộc đấu tranh chống kẻ thù dân tộc. Do đó những mặt tích cực của Phật giáo Việt Nam đã từ lâu đi vào đời sống của nhân dân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất thân trong một giai đình nho thanh bạch ở nông thôn cũng thấm nhuần tinh thần đó.

Trong đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống 30 năm ở nước ngoài, mà chủ yếu ở Châu Âu nên Người cũng chịu ảnh hưởng sâu rộng của nền văn hoá dân chủ – cách mạng phương Tây, nhất là lĩnh hội truyền thống văn hoá dân chủ, nhân đạo và cách mạng của nước Pháp. Nhờ lẫn lộn trong phong trào công nhân Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã sớm đến được phái tả của cách mạng Pháp để trở thành một chiến sĩ xã hội, rồi một chiến sĩ cộng sản, một chiến sĩ tiên phong của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

▪ ***Chủ nghĩa Mác- Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất tạo nên tư tưởng Hồ Chí Minh , bởi vì chủ nghĩa Mác- Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.***

Sự vận động, phát triển của tư duy lý luận cách mạng của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác – Lênin. Nhờ bắt gặp chủ nghĩa Mác – Lênin, chủ nghĩa yêu nước ở Người đã có bước nhảy vọt về chất. Nhờ thế giới quan và phương luận của Mác – Lênin, Người đã chuyển hoá và nâng cao được những nhân tố tích cực và tiến bộ của truyền thống dân tộc cũng như tinh hoa của văn hoá nhân loại để tạo nên hệ thống tư tưởng của mình. Nhờ lý luận Mác – Lênin, Hồ Chí Minh đã tổng kết kinh nghiệm cách mạng thế giới và thực hiện đấu tranh giải phóng dân tộc mình để tìm ra con đường đúng đắn cho sự nghiệp cứu nước, vượt lên hẳn các thế hệ đi trước, chấm dứt được cuộc khủng hoảng về đường lối diễn ra từ đầu thế kỷ. Chủ nghĩa Mác – Lênin là nguồn gốc chủ yếu nhất tạo nên tư tưởng Hồ Chí Minh .

Ngoài ra những nhân tố chủ quan thuộc về bản chất cá nhân của Hồ Chí Minh là nhân tố rất quan trọng để hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh :

-Đó là tư chất, bản lĩnh, trí tuệ, tâm hồn, phong cách đặc biệt được tô luyện trong hoạt động thực tiễn lâu dài.

-Đó là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu phong trào cách mạng thế giới, đặc biệt là các cuộc cách mạng vô sản, rút ra những kết luận cần thiết để vận dụng vào điều kiện nước ta.

-Đó là khổ tâm học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của thời đại, vốn kinh nghiệm đấu tranh của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân Quốc tế để có thể tiếp cận với chủ nghĩa Mác – Lênin, khoa học về cách mạng của giai cấp vô sản quốc tế.

-Đó là tâm hồn của một chiến sĩ nhiệt thành cách mạng, một trái tim yêu nước, thương dân vô bờ bến, sẵn sàng chịu đựng những hy sinh cao nhất vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của đồng bào. Chính thông qua phẩm chất, trí tuệ và năng lực đặc biệt đó mà truyền thống vẻ vang của dân tộc cùng với các giá trị văn hoá cổ kim, đông tây được hấp thụ, chắt lọc, phát triển thành một sản phẩm đặc biệt – tư tưởng Hồ Chí Minh .

III. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH :

Quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh qua 4 giai đoạn

- Từ 1911 đến 1920 : Giai đoạn tìm tòi, khảo nghiệm.

Đây là thời kỳ Nguyễn Tất Thành bôn ba qua các Châu lục để tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới và khảo sát cuộc sống của nhân dân các nước thuộc địa.

- Từ 1921 đến 1930 : Giai đoạn hình thành cơ bản.

Đây là thời kỳ hoạt động thực tiễn và lý luận cực kỳ sôi nổi và phong phú của Nguyễn Ái Quốc .

- Từ 1931 đến 1945 : Giai đoạn thử thách và thắng lợi

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công là thắng lợi đầu tiên của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Từ 1946 đến 1969 : Giai đoạn phát triển và tỏ sáng.

Đây cũng là thời kỳ Đảng và nhân dân ta tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Thời kỳ này tư tưởng Hồ Chí Minh được bổ sung, phát triển và hoàn thiện.

IV. TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC.

Trong hệ tư tưởng của Hồ Chí Minh , tư tưởng đại đoàn kết của Người xuyên suốt , nhất quán nhằm tập hợp , phát huy sức mạnh của lực lượng cách mạng dân tộc và quốc tế vì sự nghiệp giải phóng dân tộc , giải phóng xã hội , giải phóng con người. Hiện nay trong sự nghiệp đổi mới của Đảng và dân tộc , để hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hoá , hiện đại hoá đất nước , trước nhiều thuận lợi và không ít khó khăn, việc tăng cường sức mạnh đoàn kết dân tộc và thời đại theo tư tưởng của Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa hơn bao giờ hết .

1. Đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng , là sức mạnh đưa cách mạng đến thành công .

Lịch sử Việt Nam cho thấy “lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn , không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên , quân Minh , đã giữ vững quyền tự do dân chủ . Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của nhân dân ta ngày càng mạnh ... Nhờ lực lượng ấy mà với gây tằm vông và súng hoả mai lúc ban đầu , chúng ta đã liên tiếp chiến thắng địch”.

Một trong những âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa thực dân là “chia để trị”, làm cho mỗi dân tộc sống trong tình trạng cô độc . Ta mà đơn độc thì cách mạng khó thành công .

Cách mạng là việc to nên phải hiệp lực hàng ngàn , hàng vạn người cùng ý chí, cùng mục đích như nhiều chiếc đũa hợp lại thành bó đũa. Nếu không giác ngộ, tổ chức quần chúng lại thì không có sức mạnh .

Nhờ đoàn kết mà làm cho cách mạng từ “việc rất khó” trở thành không khó ; làm cho nước nhà giành được độc lập (từ thắng Nguyên, Minh đến thắng Pháp và nhất định sẽ lấy lại thông nhất độc lập thất sự).

Nhờ “đồng sức , đồng lòng, đồng tâm” mà ta sẽ “đúc được bức tường đồng xung quanh tổ quốc”. Nhờ đó mà địch hung tàn, xảo quyệt đến mấy , đụng đầu vào bức tường cũng sẽ thất bại.

Bài học lớn rút ra từ việc đoàn kết như một chân lý của thời đại : “...Một dân tộc dù nhỏ yếu nhưng đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng của nó , đi đúng đường lối của chủ nghĩa Mác- Lê-nin thì nhất định đánh thắng được đế quốc xâm lược .”

Vì đoàn kết đưa cách mạng đến thành công , nên Hồ Chí Minh kêu gọi:

“ Dân ta xin nhớ chữ đồng

Đồng tình, đồng sức , đồng tình, đồng minh”

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết phải theo những nguyên tắc nhất quán sau

- *Xây dựng khối đoàn kết toàn dân trên lập trường của giai cấp công nhân: Đảng cộng sản là hạt nhân lãnh đạo: liên minh công , nông là nền tảng của khối đại đoàn kết .*

Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh là một chiến lược cách mạng . Đó là sự tập hợp bền vững các lực lượng xã hội có tổ chức , có định hướng , có lãnh đạo (chứ không phải tự phát , rời rạc , lỏng lẻo)

Dựa trên nhận thức khoa học về đấu tranh giai cấp, dân tộc và thời đại, Người vừa đoàn kết giai cấp cần lao là công nhân và nông dân vừa đoàn kết các dân tộc bị áp bức .

Tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh rộng rãi, vững chắc, lâu dài: Vững chắc vì có Đảng lãnh đạo và nền gốc là liên minh công nông. Rộng rãi vì “ai có tài, có đức, có lòng phụng sự tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”. Lâu dài vì đoàn kết là chính sách đấu tranh cho thống nhất, độc lập và xây dựng nước nhà.

Đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân nhưng Người phê phán tư tưởng đấu tranh giai cấp đơn thuần, cứng nhắc: “Không nên chỉ hô hào thợ thuyền, dân cày chung. Không nên nói vô sản một cách cứng nhắc. Trước mắt chúng ta phải đánh đổ thực dân Pháp, giải phóng dân tộc. Cho nên phải khơi lòng yêu nước ở mọi người”.

- *Lấy lợi ích tối cao của dân tộc và quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động làm nền tảng.*

Nói đến đoàn kết là nói đến mối quan hệ và những vấn đề về lợi ích. Trong xã hội có nhiều mối quan hệ phức tạp chồng chéo. Về mặt lợi ích vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn. Đó là các mối quan hệ: Cá nhân – tập thể; Giai đình – xã hội; Bộ phận – toàn cục; Dân tộc – giai cấp; Quốc gia – quốc tế. Giải quyết tốt các mối quan hệ đó về mặt lợi ích sẽ tăng cường được sức mạnh đoàn kết. Trên cơ sở đi tìm đại đồng, qui tụ, không loại trừ, “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”, Hồ Chí Minh tìm thấy và khai thác 3 điểm chung:

- + Yêu nước (Con cháu Lạc Hồng, con Rồng cháu tiên, con dân nước Việt , đồng bào...)
- + Kẻ thù chung: chủ nghĩa đế quốc.
- + Nguyên vọng chung: Độc lập, tự do, hoà bình, thống nhất.

Hồ Chí Minh và Đảng đã xác định: ngoài lợi ích của giai cấp, dân tộc và nhân dân lao động, không có lợi ích nào khác. Từ đó Người cũng tin tưởng những người thật thà yêu nước, sớm muộn cũng cộng cộng tác, phấn đấu vì dân, vì nước.

Đã thật thà yêu nước thì sẽ phấn đấu vì dân vì nước. “Có người nghĩ rằng các nhân sĩ có danh vọng chưa chắc vui lòng hợp tác với Việt minh . Song vì Việt minh đặt quyền lợi của dân tộc và tổ quốc lên trên hết , và lấy lòng chí công vô tư làm việc, cho nên các bậc có tài đức danh vọng đều vui lòng hợp tác trong chính phủ”

Xuất phát từ “việc nước là việc chung” và trên tin thần “dùng năng lực của mọi người”, Hồ Chí Minh cho rằng: “Bất kỳ trước đây họ là thế nào, nếu ngày nay họ thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật thà phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân chúng ta cần công tác với họ”. Mặt trận dân tộc thống nhất cần mở rộng hơn nữa, cũng cổ hơn nữa, đoàn kết tất cả những người thật sự yêu tổ quốc, yêu hoà bình,

không phân biệt họ thuộc Đảng phái nào, tôn giáo nào, tầng lớp nào và quá khứ của họ đã hợp tác với phe nào

Các mối quan hệ và lợi ích phải được giải quyết linh hoạt theo từng thời kỳ. Nhưng phải đáp ứng đòi hỏi khách quan, được đa số quần chúng ủng hộ. Trong khi phải lựa chọn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, thì cá nhân phải phục tùng cộng đồng.

- *Yêu thương dân, tin dân, dựa vào dân.*

Cơ sở của nguyên tắc này là dựa vào xu thế nhân văn, tính cộng đồng của dân tộc Việt Nam : “Nước lấy dân làm gốc”; “thương người như thể thương thân”; “Thương nước, thương nhà, thương người, thương mình”; “Chở thuyền là dân, lật thuyền là dân”; “để muôn lần không dân cũng chịu, khó vận lần dân liệu cũng xong”; dựa vào nguyên lý học thuyết của Mác – Lê-nin : Quần chúng làm ra lịch sử; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Là sự kế thừa, phát triển ở trình độ mới, cao hơn thuyết “Đại đồng” của Nho giáo; tư tưởng của Phật giáo: Đại từ, đại bi, cứu khổ, cứu nạn; tư tưởng tự do bình đẳng bác ái của phương Tây .

Với Bác Hồ, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống và đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao, xuyên suốt. Trong suy nghĩ và hành động của Hồ Chí Minh, lòng yêu thương nhân dân của Người không bao giờ thay đổi. Người cho rằng “mấy mươi triệu người, có người thế này thế khác ... Mỗi người đều có thiện – ác trong lòng. Cách giải quyết của Bác: “Làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân, phần xấu mất dần đi” : “bỏ thù riêng để trả thù chung”: “nặng giáo dục, nhẹ xử phạt, để dịu dặt các người bỏ đường tà, theo đường chính” Bởi vì “một dân tộc đã tự cường, tự lập dân chủ cộng hoà thì không làm những việc nhỏ nhen báo thù, báo oán”.

Kết hợp giữa đoàn kết với đấu tranh, chống khuynh hướng đoàn kết vô nguyên tắc, đoàn kết một chiều, không có đấu tranh đúng mức. “ Phải lấy công tác mà củng cố đoàn kết . Phải lấy đoàn kết mà đẩy mạnh công tác. Những kẻ cố ý hại dân, phản quốc thì phép nước không khoan hồng”.

- *Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.*

Đặc điểm của thời đại:

+ Chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc và sự hình thành hệ thống thuộc địa thế giới. Chủ nghĩa đế quốc Pháp, Mỹ là kẻ thù chung của nhân loại tiến bộ, trở lực trên con đường tiến lên thế giới văn minh.

+ Cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới thắng lợi triệt để hoàn

toàn. Thắng lợi của cuộc đấu tranh vì độc lập , tự do của các dân tộc gắn liền với sự ủng hộ và giúp đỡ tích cực của xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh nhất quán , xuyên suốt từ những năm 20, qua Chính cương của Đảng năm 1930 đến tận Di chúc, Người nêu luận điểm nổi tiếng về chủ nghĩa đế quốc là “con đĩa hai vôi” đến phong trào cách mạng thế giới như “ con chim hai cánh”.

Tư tưởng “bốn bể đều là anh em”. “Mỗi thắng lợi của nhân dân thế giới là một thắng lợi của nhân dân Việt Nam và mỗi thắng lợi của nhân dân Việt Nam cũng là một thắng lợi của nhân dân thế giới”. “Giúp bạn là tự giúp mình”. “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai” ...

Đoàn kết trên cơ sở “có lý, có tình”, tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ các nước, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi vì hoà bình, tiến bộ chung của nhân loại.

3. Phương pháp để thực hiện đại đoàn kết

- *Xây dựng hệ thống chính trị hoàn chỉnh.*

Đây là phương pháp quan trọng bậc nhất . Đảng cộng sản Việt Nam vừa là người lãnh đạo cách mạng , vừa là người có tổ chức, thống nhất lực lượng , giữ vững khối đại đoàn kết dân tộc. Đảng phải mạnh về tính cách mạng , tính trí tuệ, văn hoá, đạo đức, văn minh. Phải coi việc đoàn kết nội bộ là “điểm mẹ”; “gửi gìn sự đoàn kết trong Đảng như gửi gìn con người của mắt mình”. Phải có tinh thần thực sự đoàn kết bằng hành động cụ thể . Theo Hồ Chí Minh Đảng lãnh đạo nhưng “ Đảng không thể đòi hỏi mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thật nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”.

Di chúc của Bác: “Trước hết nói về Đảng – nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết và tổ chức lãnh đạo nhân dân hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”.

Nhà nước là người tổ chức, quản lý xã hội ; là công cụ của Đảng; là tổ chức đại diện quyền lực của nhân dân. Vì vậy nhà nước phải thực sự của dân, do dân, vì dân. Cán bộ nhà nước là đầy tớ, công bộc của dân, đem chính sách đường lối của Đảng đến với dân. Từ đó mới được dân yêu, dân tin, dân ủng hộ.

Trong các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể quần chúng thì Mặt trận dân tộc thống nhất có vai trò hết sức quan trọng. Mặt trận lấy công nhân, nông dân, trí thức làm nòng cốt, tạo sức mạnh về mặt tổ chức .

Trong lịch sử, đoàn kết trong mặt trận Việt Minh làm nên Cách Mạng Tháng Tám .Đoàn kết trong mặt trận Liên Việt, làm nên kháng chiến thắng lợi. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam , đưa đến thắng lợi trong khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Ý nghĩa của Mặt trận dân tộc thống nhất: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng XHCN, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam”.

- *Tuyên truyền, vận động, giáo dục quần chúng.*

Mục đích: Để mọi người tự nhận thức được cần thiết phải đoàn kết, từ đó tham gia vào trận tuyến cách mạng .

Cách làm: Đảng phải có đường lối, chủ trương đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của quần chúng nhân dân. Đảng phải chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân và phải có phương pháp hình thức tuyên truyền thích hợp với từng đối tượng, trình độ, hoàn cảnh cụ thể. Cán bộ tuyên truyền phải là tấm gương mẫu mực nói và làm. Hồ Chí Minh là lãnh tụ bậc thầy trong công tác vận động giáo dục quần chúng . Ở Người toả sáng sức mạnh khả năng thuyết phục, dìu dắt nhân dân . Người vừa chăm lo lợi ích cuộc sống như độc lập, tự do, vừa chăm lo quyền lợi hằng ngày như ăn, mặc, học hành, chữa bệnh ... cho quần chúng nhân dân.

- *Thêm bạn bớt thù.*

Quá trình vận động của cách mạng là quá trình thêm bạn bớt thù. Muốn vậy phải chú ý mọi mặt của các lực lượng trong trận tuyến đấu tranh.

Với lực lượng cách mạng : Khai thác, phát huy sự thống nhất, tương đồng ; hạn chế đi đến xoá bỏ sự khác biệt về mục tiêu, lợi ích.

Với lực lượng trung gian : Xoá bỏ thiên kiến, mặc cảm, gợn tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trọng người tài đức, chân thành hợp tác.

Với lực lượng thù địch: Phân hoá cô lập cao độ, lôi kéo lực lượng có thể lôi kéo. Đối với bọn phản dân, hại nước ác quỷ, ác tà, ngoan cố, cực đoan thì quyết tiêu diệt.

- *Phân biệt rạch ròi bọn thực dân hiếu chiến, các thế lực đế quốc xâm lược với các lực lượng khác.*

Hồ Chí Minh từng nói người Pháp ở Pháp tốt hơn người Pháp ở Việt Nam. Người cũng nhận thức rõ ràng nhân dân lao động các nước không bao giờ đồng tình với bọn thực dân hiếu chiến xâm lược.

Một mặt Người vạch trần bộ mặt tàn bạo phi nghĩa, phi nhân tính của bọn cầm quyền hiếu chiến. Mặt khác Người đánh giá cao sự giúp đỡ chí tình của nhân dân các nước, đặc biệt là phong trào phản chiến ở trong nước Pháp, Mỹ.

Hồ Chí Minh là hiện thân của khát vọng hoà bình trong độc lập tự do. Người luôn khẳng định lập trường chính nghĩa của dân tộc Việt Nam, từ đó tạo ra lòng sùng kính của loài người tiến bộ chống chiến tranh phi nghĩa vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

V. KẾT LUẬN

Gắn liền với quá trình trưởng thành và phát triển của mình, tư tưởng Hồ Chí Minh từng bước hình thành ngày càng có vị trí quan trọng đối với Đảng và cách mạng Việt Nam. Hơn 60 năm qua, thắng lợi của cách mạng Việt Nam chính là tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trong thực tiễn. Tư tưởng Hồ Chí Minh là học thuyết cách mạng và khoa học, là vũ khí tinh thần của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng Sản Việt Nam nêu cao tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định đó là một bộ phận hợp thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam chỉ hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn. Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ thành trở thành giá trị bền vững của dân tộc Việt Nam mà đã, đang và sẽ còn lan toả ra thế giới ngày một rộng rãi sâu sắc hơn. Trong những năm qua mặc dù đứng trước nhiều diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và nhiều khó khăn trong nước, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Việt Nam một Đảng trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nên đất nước đã vượt qua nhiều thử thách.

Khi sự nghiệp đổi mới bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xuất hiện nhiều vấn đề mới phức tạp thì việc học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn Việt Nam càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.